

Số: 1094 /QĐ-UBND

Trùng Khánh, ngày 20 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh đơn vị giao làm chủ đầu tư thực hiện kế hoạch
vốn đầu tư công năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 27 tháng 04 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Trà Lĩnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 20/TTr-TCKH ngày 19 tháng 05 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh đơn vị giao làm chủ đầu tư thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 như sau: (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu được giao tại Điều 1, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và thanh, quyết toán vốn theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp&PTNT, Dân tộc, Giám đốc: Ban QLDA ĐT&XD, Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Cao Bằng;
- Các Sở, ban: KH-ĐT, Tài chính, Dân tộc;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Kinh tế-xã hội HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Trường Huy



BIỂU CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH ĐƠN VỊ GIAO LÃM CHỦ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết số 90/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Trà Linh và Kế hoạch 5 năm 2020 của UBND huyện Trà Linh)



Đơn vị: Triệu đồng



TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Theo Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Trà Linh		Sau điều chỉnh	Ghi chú
		Kế hoạch năm 2020	Chủ đầu tư		
Tổng cộng		50.126,777		50.126,777	
A	Nguồn vốn ngân sách địa phương	8.202,777		8.202,777	
1	Huyện bố trí	5.025,000		5.025,000	
*	<i>Thanh toán khối lượng nợ</i>	1.000,000		1.000,000	
1	Trà nợ xây dựng cơ bản các dự án hoàn thành (đã giao 82 công trình)	1.000,000	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh	1.000,000	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh
*	<i>Công trình chuyển tiếp</i>	1.352,777		1.352,777	
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Trà Linh	933,102	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh	933,102	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh
2	Đường vào khu vực mắt Thần Núi (Năm Chá) xã Quốc Toản, huyện Trà Linh, tỉnh Cao Bằng - Hàng mục: đường giao thông; bãi đỗ xe và nhà vệ sinh	419,675	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh	419,675	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh
*	<i>Khởi công mới</i>	2.672,223		2.672,223	
1	Nước sinh hoạt khu Đông Bó thuộc xóm Cốc Càng, thị trấn Hưng Quốc	1.350,000	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh	1.350,000	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh
2	Mương thủy lợi Nà Cài - Thang Sập, xã Cao Chương	1.322,223		1.322,223	
2	Vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn (10%)	3.177,777		3.177,777	
1	Mương thủy lợi Nà Cài - Thang Sập, xã Cao Chương	477,777	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh	477,777	Ban QLDA DT& XD huyện Trà Linh
2	Cải tạo, sửa chữa đường GTNT Đường Có - Vạc Niêng, xã Cao Chương	2.700,000		2.700,000	
B	Chương trình mục tiêu quốc gia	41.924,000		41.924,000	
I	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	32.689,000		32.689,000	
1	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù ND 161	10.487,200		10.487,200	
*	<i>Công trình chuyển tiếp</i>	7.404,200		7.404,200	
1	Đường GTNT Nà Hân - Lũng Áu, xã Trì Phương	1.866,000	UBND xã Trì Phương	1.866,000	UBND xã Trì Phương
2	Mương Nà Mỏ Thang Hoài xóm Bàn Soa, xã Trì Phương	1.190,000		1.190,000	
3	Đường GTNT Lũng Cướm - Lũng Rươi, xã Lưu Ngọc	2.578,200	UBND xã Lưu Ngọc	2.578,200	UBND xã Quang Vinh
4	Mương Khuổi Rưa xóm Bàn Tán, xã Cô Mười	620,000	UBND xã Cô Mười	620,000	UBND xã Quang Hân
5	Mương Pắc Bó xóm Lũng Ngừa, xã Quang Trung	1.150,000	UBND xã Quang Trung	1.150,000	UBND xã Quang Trung
*	<i>Dự án khởi công mới</i>	3.083,000		3.083,000	
1	Mương Pải Mây xóm Cô Mười, xã Cô Mười	1.072,000	UBND xã Cô Mười	1.072,000	UBND xã Quang Hân
2	Khu vui chơi giải trí xã Quang Trung, huyện Trà Linh	2.011,000	UBND xã Quang Trung	2.011,000	UBND xã Quang Trung
2	Dự án không thực hiện theo cơ chế đặc thù	22.201,800		22.201,800	
*	<i>Công trình chuyển tiếp</i>	4.520,000		4.520,000	
1	Đường Bé tông Đông Luông - Bàn Sim Tiên, xã Xuân Nội	2.420,000	UBND xã Xuân Nội	2.420,000	UBND xã Xuân Nội
2	Đường GTNT Lũng Nặm - Lũng Dầy, xã Quang Vinh	2.100,000	UBND xã Quang Vinh	2.100,000	UBND xã Quang Vinh
*	<i>Dự án khởi công mới</i>	17.681,800		17.681,800	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Theo Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Trà Lũnh		Sau điều chỉnh		Ghi chú
		Kế hoạch năm 2020	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Chủ đầu tư	
	Vốn nước ngoài	8.816,000		8.816,000		
1	Đường GTNT Cà Hoàn - Cà Páng xã Quang Vinh	1.205,000	Ban QLDA ĐT& XD huyện Trà Lũnh	1.205,000	Ban QLDA ĐT& XD huyện Trà Lũnh	
2	Đường GTNT Lũng Ngừa - Cùng Kẹo xã Tri Phương	1.467,000		1.467,000		
3	Mương Bó Páng xóm Bình Chính Trên, xã Tri Phương	1.260,000	UBND xã Tri Phương	1.260,000	UBND xã Tri Phương	
4	Mương Nà Khảo xóm Nà Dốc, xã Tri Phương	1.350,000		1.350,000		
5	Đường bê tông Pác Tinh - Lũng Pát, xã Lưu Ngọc	1.554,000	UBND xã Lưu Ngọc	1.554,000	UBND xã Quang Vinh	
6	Đường GTNT Lũng Chang - Sác Thượng - Bung Ó xã Quang Trung	1.980,000	UBND xã Quang Trung	1.980,000	UBND xã Quang Trung	
	Vốn trong nước	8.865,800		8.865,800		
1	Đường GTNT Cà Hoàn - Cà Páng xã Quang Vinh	421,000	Ban QLDA ĐT& XD huyện Trà Lũnh	421,000	Ban QLDA ĐT& XD huyện Trà Lũnh	
2	Đường bê tông GTNT từ UBND xã đến xóm Mán Đâu, xã Xuân Nội	2.624,800	UBND xã Xuân Nội	2.624,800	UBND xã Xuân Nội	
3	Mương thủy lợi xóm Đồng Soa, xã Tri Phương	1.150,000		1.150,000		
4	Đường GTNT xóm Hợp Thành, xã Tri Phương	1.226,000		1.226,000	UBND xã Tri Phương	
5	Đường nội đồng xóm Bàn Súm, xã Xuân Nội	1.019,000		1.019,000	UBND xã Xuân Nội	
6	Đường nội đồng xóm Lũng Mười, xã Xuân Nội	1.000,000		1.000,000		
7	Mở tuyến đường GTNT nội đồng xóm Cỏ Tô B, xã Cỏ Mười	474,000		474,000		
8	Mương Thủy lợi Thang Lý xóm Vạc Khoang, xã Cỏ Mười	357,000		357,000		
9	Đường bê tông GTNT xóm Lũng Táo, xã Cỏ Mười	237,000		237,000		
10	Đường nội đồng xóm Cỏ Mười, xã Cỏ Mười	357,000		357,000		
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	9.235,000		9.235,000		
I	Dự án không thực hiện theo cơ chế đặc thù	9.235,000		9.235,000		Quyết định 1079/QĐ-UBND ngày 15/5/2020
*	Công trình chuyển tiếp	7.347,000		7.347,000		
1	Đường GTNT xóm Nà Hán - Lũng Nặm, xã Tri Phương (giai đoạn 2)	514,000	UBND xã Tri Phương	514,000	UBND xã Tri Phương	
2	Đường GTNT xóm Cà Páng, xã Quang Vinh (giai đoạn 2)	491,000		491,000		
3	Đường GTNT (bê tông) xóm Lũng Giang, xã Quốc Toàn	554,000	Ban QLDA ĐT& XD huyện Trà Lũnh	554,000	Ban QLDA ĐT& XD huyện Trà Lũnh	
4	Đường GTNT bê tông Bàn Mặc - Khau Phái, xã Quang Hán	90,000		90,000		
5	Đường GTNT Lũng Ong - Thảng Loông, xã Cao Chương	916,000	UBND xã Cao Chương	916,000	UBND xã Cao Chương	
6	Mương thủy lợi xóm Đồng Luông, xã Xuân Nội	1.882,000	UBND xã Xuân Nội	1.882,000	UBND xã Xuân Nội	
7	Đường GTNT xóm Lũng Xóm, xã Quang Vinh	2.900,000	UBND xã Quang Vinh	2.900,000	UBND xã Quang Vinh	
*	Dự án khởi công mới	1.888,000		1.888,000		
1	Mương Hương Hóa - Khuổi Thuồn Súm Dưới, xã Xuân Nội	388,000	UBND xã Xuân Nội	388,000	UBND xã Xuân Nội	
2	Đường bê tông GTNT xóm Lũng Pán - Lũng Nhùng xã Lưu Ngọc	500,000	UBND xã Lưu Ngọc	500,000	UBND xã Quang Vinh	
3	Đường GTNT nội đồng Khau Gà - Bàn Ga, xã Quang Trung	500,000	UBND xã Quang Trung	500,000	UBND xã Quang Trung	
4	Mương Khuổi Phác xóm Cốc Cáng, thị trấn Hùng Quốc	500,000	UBND thị trấn Hùng Quốc	500,000	UBND thị trấn Trà Lũnh	